

BÀI 10

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÍN DỤNG TRONG HỆ THỐNG NHCSXH

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

a) Chủ đầu tư: Là Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cấp huyện hoặc các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ủy thác nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo các chương trình, dự án hoặc theo chỉ định, trên cơ sở các điều kiện thống nhất với NHCSXH, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng: Bao gồm chỉ tiêu kế hoạch huy động vốn và chỉ tiêu kế hoạch dư nợ.

c) Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn Trung ương: Là chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đối với các chương trình, dự án được Tổng Giám đốc giao hoặc thông báo, bao gồm: Các chương trình, dự án được Thủ tướng Chính phủ giao và các chương trình, dự án do NHCSXH trung ương nhận vốn cấp từ Ngân sách trung ương hoặc nhận vốn ủy thác cho vay của các Chủ đầu tư.

d) Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương: Là chỉ tiêu kế hoạch tín dụng do NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện nhận vốn ủy thác để cho vay theo chương trình, dự án hoặc theo chỉ định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các Chủ đầu tư khác để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Quỹ An toàn chi trả (ATCT) của NHCSXH bao gồm: Tồn quỹ tiền mặt, số dư tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tại các tổ chức tín dụng để duy trì hoạt động của NHCSXH được thường xuyên, liên tục, đảm bảo khả năng thanh toán.

e) Năm thực hiện: Là khoảng thời gian mà NHCSXH các cấp đang tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng được cấp có thẩm quyền giao, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

g) Năm kế hoạch: Là năm liền kề sau năm thực hiện, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Mục đích của việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng

a) Xác định nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

b) Khai thác và tập trung các nguồn vốn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

c) Cân đối giữa nguồn vốn và nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, khả năng thanh toán và tiết kiệm chi phí.

3. Nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng

a) Kế hoạch tín dụng phải được xây dựng từ NHCSXH cấp huyện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu tín dụng chính sách của các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã), tổng hợp cấp huyện để xây dựng kế hoạch tín dụng cấp tỉnh. Căn

cứ kế hoạch tín dụng cấp tỉnh, Hội sở chính tổng hợp, xây dựng kế hoạch tín dụng toàn hệ thống.

b) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng phải gắn với chế độ quản lý tài chính, chế độ tín dụng, chế độ thanh toán, quản lý vốn tiền mặt.

c) Kế hoạch tín dụng hàng năm, 5 năm của NHCSXH được tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.

d) Căn cứ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm kế hoạch, NHCSXH xây dựng kế hoạch huy động vốn theo các hình thức huy động đã được quy định tại Chương II, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, theo nguyên tắc ưu tiên sử dụng tối đa các nguồn vốn không phải trả lãi hoặc vốn huy động với lãi suất thấp, nếu thiếu mới huy động vốn theo lãi suất thị trường.

đ) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH các cấp quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh ban hành và Hợp đồng ủy thác giữa Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký với NHCSXH các cấp.

Đối với nguồn vốn của các Chủ đầu tư khác ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH các cấp quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng ủy thác ký giữa Chủ đầu tư và NHCSXH.

4. Các hành vi nghiêm cấm trong tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng

- Cho vay vượt chỉ tiêu kế hoạch dư nợ được giao.
- Đối với Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện:
 - + Tự điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch dư nợ từ Chương trình tín dụng này sang Chương trình tín dụng khác.
 - + Cho vay vượt nguồn vốn thực nhận từ Chủ đầu tư.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn Trung ương

a) Căn cứ để xây dựng kế hoạch

- Chủ trương chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; các chương trình tín dụng chỉ định của Chính phủ;
- Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023.
- Nhu cầu vốn thực tế của các đối tượng được thụ hưởng tín dụng chính sách;
- Kết quả thực hiện kế hoạch tín dụng trong năm trước liền kề và ước tính kết quả thực hiện kế hoạch năm thực hiện.

b) Quy trình và thời gian xây dựng kế hoạch

Bước 1: tại cấp huyện: phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện xác định KHTD căn cứ vào nhu cầu vốn tín dụng chính sách tại thôn, ấp, bản, làng (sau đây gọi chung là thôn), để tổng hợp theo biểu số 01/NHCS-KH. Cụ thể:

- Cán bộ tín dụng được phân công theo dõi địa bàn xã tham mưu cho UBND xã xác định nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách của xã theo từng thôn, sau đó tổng hợp toàn xã gửi NHCSXH cấp huyện.

- Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách trên địa bàn, NHCSXH cấp huyện phối hợp với các phòng, ban liên quan của huyện xây dựng kế hoạch tín dụng năm của huyện theo biểu số 02/NHCS-KH, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị (HDQT) NHCSXH cấp huyện phê duyệt, gửi NHCSXH cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

Bước 2: tại NHCSXH cấp tỉnh: tổng hợp kế hoạch tín dụng từ cấp huyện, NHCSXH cấp tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch tín dụng năm của chi nhánh theo biểu số 02/NHCS-KH kèm thuyết minh KHTD năm, trình Trưởng Ban đại diện HDQT cấp tỉnh phê duyệt, gửi Hội sở chính NHCSXH trước ngày 25 tháng 7 hàng năm.

Bước 3: Tại Hội sở chính NHCSXH: tổng hợp kế hoạch tín dụng từ cấp tỉnh và vốn các chương trình tín dụng, Hội sở chính NHCSXH xây dựng kế hoạch tín dụng toàn hệ thống, bảo vệ kế hoạch tín dụng trước Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan. Sau đó, hoàn thiện kế hoạch tín dụng, báo cáo HDQT NHCSXH phê duyệt để trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương

Căn cứ Quy chế về nguồn vốn ủy thác (Biểu số 03/NHCS-KH) hoặc Hợp đồng ủy thác (Biểu số 04/NHCS-KH) đã ký với các Chủ đầu tư và dự kiến nguồn vốn ủy thác nhận trong năm kế hoạch, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương của đơn vị, đồng thời tổng hợp kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương của đơn vị và các đơn vị trực thuộc báo cáo NHCSXH cấp trên.

3. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

a) Đối với chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn trung ương

- Hàng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn trung ương được Thủ tướng Chính phủ và các Cơ quan quản lý Chương trình tín dụng chính sách thông báo, trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị NHCSXH, Tổng Giám đốc thông báo giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho Sở giao dịch và NHCSXH cấp tỉnh theo biểu số 05/NHCS-KH (Giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm).

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được Tổng Giám đốc giao, Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh báo cáo và tham mưu cho Trưởng Ban đại diện HDQT cấp tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đến NHCSXH cấp huyện, theo biểu số 06/NHCS-KH.

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được Trưởng Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh giao, Giám đốc NHCSXH cấp huyện báo cáo và tham mưu cho Trưởng Ban đại diện HĐQT cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho cấp xã trên địa bàn, theo biểu số 06/NHCS-KH (Giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm).

- Cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn xã tham mưu cho UBND cấp xã giao vốn cho từng thôn theo biểu số 07/NHCS-KH.

b) Đối với chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương

Việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương, Giám đốc NHCSXH nơi ký nhận vốn ủy thác thực hiện theo Quy chế về nguồn vốn ủy thác hoặc hợp đồng ủy thác đã ký với Chủ đầu tư.

4. Quản lý và tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

➤ **Đối với chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn Trung ương**

- Nguồn vốn

+ Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch huy động vốn được NHCSXH cấp trên giao, Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện chủ động tìm các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huy động vốn hàng năm.

NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện có thể huy động vốn vượt số kế hoạch đã được NHCSXH cấp trên giao đối với từng chỉ tiêu kế hoạch huy động vốn cụ thể nhưng đơn vị phải lập Tờ trình báo cáo NHCSXH cấp trên để điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch. Trong khi chờ ý kiến phê duyệt thì được phép huy động vượt tối đa không quá 10% kế hoạch huy động vốn đã được thông báo trong thời gian tối đa là 15 ngày.

+ Về lãi suất huy động, Tổng Giám đốc giao Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh quyết định, nhưng không được vượt quá mức lãi suất huy động cùng kỳ hạn, cùng thời điểm của các Ngân hàng thương mại Nhà nước trên cùng địa bàn.

- Dự nợ

+ Chỉ tiêu kế hoạch dự nợ được giao là mức dự nợ tối đa mà Sở giao dịch, NHCSXH các cấp được phép thực hiện.

+ Đối với chỉ tiêu dự nợ nhận ủy thác đầu tư theo các chương trình, dự án chỉ định của Chính phủ và Chủ đầu tư: Tổng Giám đốc NHCSXH điều hành theo quy định của chương trình, dự án hoặc hợp đồng ủy thác.

- Trích lập rủi ro tín dụng: ⁽¹⁾

Mức trích dự phòng chung được xác định bằng 0,75% tính trên số dự nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng. Hội sở chính thực hiện vào ngày 31/12 hàng năm, căn cứ số dự nợ quá hạn, nợ khoanh và số dự Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng thực có của toàn hệ thống để xác định số dự phòng phải trích bổ sung hay hoàn nhập phân chênh lệch thừa vào thu nhập theo quy định. Hội sở chính quyết định việc trích dự phòng cụ thể theo quy định.

➤ **Đối với chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương**

- Nguồn vốn

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương trích hàng năm (bao gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương và khả năng cân đối ngân sách) ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (đối với ngân sách cấp tỉnh), Hội đồng nhân dân cấp huyện (đối với ngân sách cấp huyện) quyết định.

- Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể của Quỹ giải quyết việc làm địa phương thành lập theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác.

b) Nguồn vốn của các Chủ đầu tư khác ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác

✓ Đối với nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương.

a) NHCSXH cấp tỉnh tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương bao gồm một số nội dung chủ yếu sau (tham khảo Biểu số 03/NHCS-KH đính kèm Quyết định này):

(1) Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp:

- Cấp tỉnh: cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh);

- Cấp huyện: cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

(2) Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền...

(3) Đối tượng cho vay và mục đích sử dụng vốn vay: theo quy định hiện hành của NHCSXH và quy định của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (nếu có).

(4) Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

(5) Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn:

- Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

- Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

(6) Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay:

NHCSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

- Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh);

- Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác;

- Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được. UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ được hưởng cho các đơn vị liên quan.

Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay;

(7) Xử lý nợ bị rủi ro:

- Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro khác, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với Sở (Phòng), Ban, ngành liên quan báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND các cấp xem xét, quyết định.

- Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh), do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

- Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng

chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

- Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan Tài chính cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, NHCSXH cấp tỉnh, huyện báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giám trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện;

- Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

- Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục quản lý để xử lý rủi ro theo quy định.

b) Đối với Hợp đồng ủy thác giữa NHCSXH cấp tỉnh, huyện với Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền, đảm bảo các nội dung được ban hành tại Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (tham khảo Biểu số 04/NHCS-KH đính kèm Quyết định này).

✓ Đối với nguồn vốn của các Chủ đầu tư khác ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác

NHCSXH các cấp nhận vốn ủy thác của các Chủ đầu tư khác thông qua Hợp đồng ủy thác. Hợp đồng ủy thác cần đảm bảo một số nội dung chủ yếu như đối với Quy chế quản lý sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương quy định tại Tiết 2.2.1, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều này (tham khảo Biểu số 04/NHCS-KH đính kèm Quyết định này).

Việc quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay phải đảm bảo trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, bù đắp phí quản lý nguồn vốn nhận ủy cho NHCSXH theo quy định tại Tiết 2.2.1, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều này. Phần còn lại chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, bổ sung nguồn vốn... thực hiện theo quy định của Chủ đầu tư và được ghi trong Hợp đồng ủy thác.

✓ Nguồn vốn do các Chủ đầu tư khác tự nguyện góp để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác mà không quy định thực hiện theo chương trình, dự án chỉ định nào thì được hoà đồng vào nguồn vốn của Trung ương để đầu tư cho các chương trình, dự án thuộc kế hoạch tín dụng nguồn vốn trung ương.

- Dư nợ

a) Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương, NHCSXH các cấp thực hiện quản lý, cho vay theo chỉ định của Chủ đầu tư và thực hiện tối đa bằng nguồn vốn đã nhận từ Chủ đầu tư.

b) NHCSXH các cấp không được tự ý điều chuyển vốn ra ngoài vùng dự án nếu không được Chủ đầu tư đồng ý bằng văn bản. Mọi trường hợp tăng hoặc giảm chỉ tiêu kế hoạch dư nợ chỉ được thực hiện sau khi có quyết định bằng văn bản của Chủ đầu tư.

- Nguồn vốn và dư nợ nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

5. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

a) Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn trung ương: được điều chỉnh tổng thể 01 lần vào cuối quý III (tháng 9) của năm thực hiện. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình nguồn vốn, tiến độ giải ngân, nhu cầu vốn phát sinh đột xuất của các đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi, Tổng Giám đốc cân đối điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng từng lần cho NHCSXH cấp tỉnh trong năm thực hiện.

b) Đối với NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện: khi có nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, đơn vị lập tờ trình báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp phê duyệt đề trình NHCSXH cấp trên xem xét, quyết định (Biểu số 08/NHCS-KH) và chỉ được thực hiện sau khi có phê duyệt bằng văn bản của NHCSXH cấp trên.

c) Đối với Sở giao dịch: khi có nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, đơn vị lập tờ trình (Biểu số 08/NHCS-KH) báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định và chỉ được thực hiện khi Tổng Giám đốc đồng ý bằng văn bản.

d) Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng trong nội bộ NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện:

- Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn xã, cán bộ tín dụng được phân công theo dõi địa bàn xã tham mưu cho UBND xã điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho cấp thôn.

- Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh (huyện), Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh (cấp huyện) căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch của cấp huyện (xã), tham mưu cho Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp ra quyết định điều chỉnh.

Trường hợp được Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp uỷ quyền điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch (Biểu số 09/NHCS-KH), Giám đốc NHCSXH **có thể** ra quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đối với đơn vị cấp dưới và phải báo cáo lại Trưởng Ban đại diện HĐQT.

6. Quỹ an toàn chi trả

a) Hạn mức Quỹ an toàn chi trả (ATCT)

- Quỹ ATCT do Hội sở chính NHCSXH quản lý thống nhất trong toàn hệ thống có phân cấp đến NHCSXH cấp tỉnh và cấp huyện.

- Hạn mức Quỹ ATCT tại Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh do Tổng Giám đốc quy định cụ thể trong từng thời kỳ. Việc điều chỉnh Quỹ ATCT cho Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh phải có quyết định điều chỉnh của Tổng Giám đốc.

- Hạn mức Quỹ ATCT của NHCSXH cấp huyện do Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh quy định, căn cứ vào mức độ hoạt động thực tế và khoảng cách từ trụ sở làm việc của NHCSXH tới nơi mở tài khoản thanh toán.

- Đối với nguồn vốn từ Hội sở chính NHCSXH chuyển về để phục vụ hoạt động giải ngân và thanh toán, NHCSXH cấp tỉnh chỉ được phép để vượt hạn mức Quỹ ATCT tối đa là 07 ngày làm việc (trừ ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ).

- Định mức tồn quỹ tiền mặt cuối ngày tại Sở giao dịch và NHCSXH cấp huyện do Tổng Giám đốc quy định cụ thể trong từng thời kỳ.

- Đơn vị được phép để tồn quỹ tiền mặt vượt định mức khi:

+ Trường hợp đơn vị có lịch trực giao dịch xã vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ và trên địa bàn không có ngân hàng phục vụ làm việc vào các ngày này.

+ Phiên giao dịch ở điểm giao dịch xã, phường có khoảng cách xa so với trụ sở làm việc của NHCSXH và điều kiện giao thông không thuận lợi dẫn đến không về kịp để thực hiện gửi tiền;

+ Phiên giao dịch gặp điều kiện tự nhiên thay đổi đột ngột như bão, lũ, sạt lở, nước cạn... Tổ giao dịch xã không về kịp để thực hiện gửi tiền⁽³⁾

Tùy từng trường hợp cụ thể, đơn vị được phép để vượt mức tồn quỹ tiền mặt theo thực tế vào ngày trước liền kề và trong các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ. Giám đốc đơn vị chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tuyệt đối an toàn tài sản.

b) Điều hành Quỹ ATCT hàng ngày

- **Tại NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện**

+ Cuối ngày, NHCSXH các cấp xác định số dư Quỹ ATCT:

* Nếu vượt định mức tồn quỹ tiền mặt thì nộp phần vượt vào tài khoản mở tại ngân hàng phục vụ.

* Nếu vượt hạn mức Quỹ ATCT thì trích chuyển phần vượt về NHCSXH cấp trên hoặc chuyển trực tiếp sang đơn vị thiếu theo lệnh của NHCSXH cấp trên vào ngày làm việc liền kề.

* Trưởng phòng Kế toán ngân quỹ và Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng (hoặc Trưởng kế toán và Tổ trưởng Tổ kế hoạch nghiệp vụ) NHCSXH các cấp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện nhiệm vụ này.

+ Trường hợp NHCSXH cấp tỉnh có mức ATCT thấp hơn hạn mức quy định, có nhu cầu giải ngân, thanh toán, NHCSXH cấp tỉnh lập điện báo đề nghị chuyển vốn gửi Sở giao dịch để thực hiện điều chuyển vốn theo Biểu số 10/NHCS-KH đính kèm văn bản số 407/NHCS-KHNV ngày 12/02/2014 của Tổng Giám đốc.

+ NHCSXH các cấp phải chủ động trong việc sử dụng Quỹ ATCT tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán hàng ngày và không để vượt hạn mức Quỹ ATCT được giao.

- **Tại Hội sở chính NHCSXH**

+ Tổng Giám đốc giao Sở giao dịch hàng ngày nhận và tổng hợp điện báo đề nghị chuyển vốn từ NHCSXH cấp tỉnh để chuyển vốn cho các đơn vị, nhằm

đảm bảo khả năng thanh toán và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch dư nợ đã được Tổng Giám đốc giao.

+ Trường hợp phát hiện các đơn vị đề vượt hạn mức Quỹ ATCT, Giám đốc Sở giao dịch được phép lập lệnh chuyển số tiền vượt Quỹ ATCT về Sở giao dịch hoặc chuyển trực tiếp sang đơn vị có mức ATCT thấp hơn hạn mức quy định và đang có nhu cầu xin điều chuyển vốn, cuối ngày phải báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Kế hoạch nguồn vốn) để theo dõi, điều hành.

7. Điều hoà vốn trong hệ thống NHCSXH

a) Nguyên tắc điều hoà vốn trong hệ thống

- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu về vốn cho các đơn vị đề tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, bao gồm: kế hoạch tín dụng, kế hoạch tài chính, kế hoạch mua sắm tài sản, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, thanh toán chuyển tiền...

- Hội sở chính NHCSXH điều hoà vốn đến NHCSXH cấp tỉnh.

- NHCSXH cấp tỉnh điều hoà vốn đến NHCSXH cấp huyện trực thuộc.

b) Nội dung điều hoà vốn

NHCSXH các cấp tận dụng các nguồn vốn thực tế trong ngày để đáp ứng các yêu cầu về vốn giải ngân và thanh toán của đơn vị. Nếu Quỹ ATCT thấp hơn hạn mức quy định, đơn vị có nhu cầu giải ngân, thanh toán, NHCSXH cấp dưới lập điện báo đề nghị điều chuyển vốn gửi NHCSXH cấp trên. Nếu Quỹ ATCT cao hơn hạn mức quy định và đơn vị không có nhu cầu vốn để giải ngân, thanh toán, NHCSXH cấp dưới chuyển phần vượt hạn mức về NHCSXH cấp trên hoặc chuyển trực tiếp sang đơn vị thiếu theo lệnh chuyển tiền của NHCSXH cấp trên.

8. Chế độ báo cáo thống kê

- Đối với các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất: Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh và NHCSXH cấp huyện thực hiện theo chế độ báo cáo thống kê hiện hành của NHCSXH.

- Đối với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tín dụng hàng năm:

+ Kết thúc năm thực hiện: Sở giao dịch, NHCSXH các cấp căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao (kể cả giao bổ sung) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tín dụng đến 31/12 (bao gồm chỉ tiêu nguồn vốn, dư nợ và Quỹ ATCT) gửi NHCSXH cấp trên (theo Biểu số 11/NHCS-KH).

+ Thời gian và cấp gửi báo cáo:

✓ NHCSXH cấp huyện gửi báo cáo lên NHCSXH cấp tỉnh chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm sau.

✓ Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh gửi báo cáo lên Hội sở chính (qua Ban Kế hoạch nguồn vốn) chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 năm sau.

- Đối với báo cáo về nguồn vốn nhận ủy thác

+ Khi phát sinh việc tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đầu tư trong quý hoặc khi các quy định, thỏa thuận tại Quy chế hoặc hợp đồng ủy thác được sửa đổi, bổ sung thì NHCSXH nơi nhận ủy thác báo cáo về NHCSXH cấp trên phần phát sinh, sửa đổi, bổ sung theo mẫu 12/BC-UT (thay thế biểu số 12/BC-UT đính

kèm văn bản số 704/NHCS-KHNV ngày 30/3/2015 về việc nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương).

+ Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất NHCSXH nơi nhận ủy thác báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi NHCSXH cấp trên, UBND cấp tỉnh, huyện và cơ quan chuyên môn được giao ký hợp đồng ủy thác.

9. Trách nhiệm của Sở giao dịch, NHCSXH cấp tỉnh, NHCSXH cấp huyện

a) Chấp hành đúng các quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng.

b) Giám đốc Sở giao dịch chịu trách nhiệm quản lý Quỹ ATCT của đơn vị và điều hành Quỹ ATCT trong toàn hệ thống.

c) Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu cho UBND các cấp trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh (huyện) ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

NHCSXH các cấp rà soát nội dung của các Quy chế quản lý, sử dụng vốn ủy thác của ngân sách địa phương đã được UBND cấp tỉnh ban hành và các Hợp đồng ủy thác đã ký với các Chủ đầu tư theo Quy định tại Quyết định này để đề xuất, tham mưu với UBND các cấp và các Chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng được giao.

đ) Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tín dụng hàng năm của các đơn vị trực thuộc.

VĂN BẢN LIÊN QUAN

1. Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH.
2. Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.
3. Văn bản số 2660/NHCS-KHNV ngày 23/7/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về định mức tồn quỹ tiền mặt.
4. Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 - 2020
5. Các văn bản khác có liên quan